|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số: /2021/TT-BTP  **(Dự thảo)** | *Hà Nội, ngày   tháng   năm 2021* |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp**

*Căn cứ Nghị định số* [*96/2017/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-69-2017-nd-cp-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-bo-giao-duc-va-dao-tao-350206.aspx)*ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ tại Công văn số /BNV-TCBC ngày tháng năm 2021;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tổng cục;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh).

3. Đối với các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục khoa học, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, báo chí, xuất bản của ngành Tư pháp thì vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

**Điều 3. Nguyên tắc xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Phù hợp với nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Nghị định số 106/2020/NĐ-CP).

2. Gắn với tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp; đảm bảo nguyên tắc một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

3. Mỗi vị trí việc làm phải có tên gọi, mô tả công việc, các mối quan hệ trong công việc, phạm vi quyền hạn, yêu cầu năng lực, sản phẩm và tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc.

**Điều 4. Căn cứ xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp**

Việc xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và các căn cứ sau:

1. Khung danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

2. Tình hình thực tế trong triển khai thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp.

**Chương II**

**VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH TƯ PHÁP**

**Điều 5. Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Tư pháp**

1. Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp gồm 19 vị trí việc làm quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư.

2. Danh mục chức danh nghề nghiệp chuyên ngành Tư pháp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp gồm 07 vị trí việc làm quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư.

3. Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện theo Phụ lục III, IV, V kèm theo Thông tư.

**Điều 6. Trình tự xây dựng vị trí việc làm, phê duyệt vị trí việc làm;** **hồ sơ trình, nội dung và thời hạn thẩm định đề án vị trí việc làm; điều chỉnh vị trí việc làm**

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp căn cứ quy định tại Điều 4 và khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư này rà soát, thống kê chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức để xác định, xây dựng vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Tư pháp cụ thể phù hợp với tình hình triển khai công việc được giao trên thực tế và tổng hợp thành danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức mình để ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Trình tự phê duyệt vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

3. Hồ sơ trình, nội dung và thời hạn thẩm định đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

4. Việc điều chỉnh vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

**Chương III**

**ĐỊNH MỨC SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC NGÀNH TƯ PHÁP**

**Điều 7. Định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp**

1. Định mức số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư:

a) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập: 01 viên chức;

b) Cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập: Số lượng cấp phó của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ được bố trí bình quân không quá 03 người trên một đơn vị; các đơn vị khác được thực hiện theo Đề án thành lập (trong trường hợp thành lập mới) hoặc Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Về phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập:

- Trưởng phòng: 01 viên chức;

- Cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập: Số lượng cấp phó thực hiện theo Đề án thành lập (trong trường hợp thành lập mới) hoặc Đề án tự chủ của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Số lượng người làm việc: Được xác định theo Đề án thành lập hoặc Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Định mức số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên:

a) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập: 01 viên chức;

b) Cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập: Số lượng cấp phó của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ được bố trí bình quân không quá 03 người trên một đơn vị; các đơn vị khác được bố trí không quá 03 người;

c) Về phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập:

- Trưởng phòng: 01 viên chức;

- Cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập: không quá 02 Phó Trưởng phòng.

d) Số lượng người làm việc: Được xác định theo Đề án thành lập hoặc Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Định mức số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

a) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập: 01 viên chức;

b) Cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập:

- Số lượng cấp phó của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ được bố trí bình quân không quá 03 người trên một đơn vị;

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổng cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp: được bố trí không quá 02 cấp phó.

c) Về phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập

- Trưởng phòng: 01 viên chức.

- Phó Trưởng phòng: Có từ 07 đến 09 người làm việc là viên chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không qua 02 Phó Trưởng phòng.

d) Số lượng người làm việc: bảo đảm tổng số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập tối thiếu là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

**Điều 8. Điều chỉnh số lượng người làm việc hàng năm**

Việc điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

**Điều 9. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp**

1. Số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chiếm tỷ lệ tối thiểu 65% tổng số người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm còn lại chiếm tỷ lệ tối thiểu 35% tổng số người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

**Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Căn cứ các quy định tại Thông tư này, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc ngành Tư pháp quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, quyết định số lượng người làm việc theo quy định; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên xây dựng đề án vị trí việc làm (hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm) trình cấp có thẩm quyền quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị.

2. Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, quyết định số lượng người làm việc theo quy định; phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp để được hướng dẫn, xem xét giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Các Thứ trưởng Bộ Tư pháp;  - Các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc BTP;  - Sở Tư pháp, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Công báo, Website Chính phủ, Website BTP;  - Lưu: VT, TCCB. | **BỘ TRƯỞNG**  **Lê Thành Long** |